

Số:896/2025/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 816/2025/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người yêu cầu tham gia tố tụng sau đây:

1. Chị **Đặng Minh H**, sinh năm 1987. Căn cước công dân số: 0001187014754 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 16/4/2021.

Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Tổ 12a phường V, Thành phố Hà Nội

2. Anh **Dương Anh D**, sinh năm 1977. Căn cước công dân số: 001077024240 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 21/4/2021.

Nơi đăng ký HKTT và trú tại: Tổ 12a phường V, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về **quan hệ hôn nhân**: Chị Đặng Minh H1 và anh Dương Anh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận H, Hà Nội

(nay là phường V, thành phố Hà Nội) ngày 14/9/2006, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh, chị xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, đã hòa giải hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay anh, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

2. Về con chung: Vợ chồng anh D, chị H có 02 con chung là Dương Quỳnh A, sinh ngày 01/4/2007 và Dương Gia B, sinh ngày 10/202009. Sau khi ly hôn, thỏa thuận anh D trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung Dương Gia B. Con chung Dương Quỳnh A đã trưởng thành tự quyết định việc ở với bố hoặc mẹ. Về cấp dưỡng nuôi con chung tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung:

3.1. Về động sản: Hai bên xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.2. Về bất động sản (nhà ở, đất ở): Hai bên xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.3. Về khoản nợ chung: Hai bên xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh Dũng, chị H mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chị Đặng Minh H tự nguyện nộp cả 300.000đ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh **Đặng Anh D1** và chị **Đặng Minh H**.

2. Về con chung: Anh Dũng, chị H xác nhận có 02 con chung là Dương Quỳnh A, sinh ngày 01/4/2007 và Dương Gia B, sinh ngày 10/202009.

Sau khi ly hôn, giao anh D1 trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung Dương Gia

B kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Con chung Dương Quỳnh A đã trưởng thành trên 18 tuổi tự quyết định việc ở với bố hoặc mẹ nên Tòa án không xét giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Hai bên tự thỏa thuận và không yêu cầu nên Tòa án không xét giải quyết.

3. Về tài sản chung:

3.1. Về động sản: Hai bên xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.2. Về bất động sản (nhà ở, đất ở): Hai bên xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.3. Về khoản nợ chung: Hai bên xác nhận không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về lệ phí: Anh Dũng, chị H mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chị Đặng Minh H tự nguyện nộp cả 300.000đ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

4. Về lệ phí Tòa án: Chị Đặng Minh H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng đã nộp tại Biên lai số 0018305 ngày 02/12/2025 của Thị hành án dân sự thành phố Hà Nội. Ông Nguyễn Huy P đã nộp đủ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận: THẨM PHÁN

- Tòa án nhân dân Thành phố;
 - Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 ;
 - Thị hành án dân sự thành phố Hà Nội;
 - Dương sự;
 - UBND phường Vĩnh Hưng, Hà Nội,
- (để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 54/2006, ngày 14/09/2006);

Nguyễn Thế Hùng

- *Lưu hồ sơ vụ án.*